TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNST
Ngày: 04/02/2021
V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

2. Bà **Phạm Thị Thiện**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 04/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST–HNST ngày 13/01/2020 về việc "*tranh chấp ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐST ngày 25/01/2021, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **N.T.C.H**, sinh năm 1985 (*có mặt*)

Địa chỉ: 138/4 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**** Bị đơn:*** Ông **N.V.D,** sinh năm 1974 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: 138/4 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông N.V.D tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2010 tại UBND phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Sau nhiều lần tìm các biện pháp hàn gắn nhằm duy trì

quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết. Nay đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.V.D.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là N.T.K.N (nữ) sinh ngày 13/5/2010. Khi ly hôn bà đề nghị giao con chung cho ông N.V.D trực tiếp nuôi dưỡng và bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông N.V.D trong Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 22/01/2021 trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà C.H., đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.N., không yêu cầu C.H. cấp dưỡng nuôi con và do bận công việc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa,

Bà N.T.C.H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bà đồng ý xét xử vắng mặt ông N.V.D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà N.T.C.H và ông N.V.D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2010. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà C.H. có đơn yêu cầu ly hôn với ông Dũng. Vụ kiện được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật, ông N.V.D đã có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Dũng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: Thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] *Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà C.H. và ông D. tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do sự bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có sự chăm sóc và chia sẻ với nhau trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung. Đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà C.H. nhận thấy tình cảm không thể hàn nên có đơn yêu cầu

xin ly hôn với ông N.V.D. Về phía ông D. đã được được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng mời tham dự phiên hòa giải nhưng ông Dũng vắng mặt và ông D. đã có đơn yêu cầu giải quyết vụ việc vắng mặt ông, trong đó ông trình bày đồng ý ly hôn với bà C.H.. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà C.H. là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: ông bà có 01 con chung là N.T.K.N (nữ) sinh ngày 13/5/2010, khi ly hôn bà C.H. đề nghị giao con cho ông D. trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu K.N. đang được ông D. nuôi dưỡng, ông D. cũng có ý kiến đồng ý nuôi dưỡng cháu K.N. và trong bản tự khai ngày 22/01/2021 nguyện vọng của cháu K.N là muốn được ở với cha. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển tốt về tâm sinh lý của cháu, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu K.N cho ông N.V.D trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] *Về cấp dưỡng*: do bà C.H. và ông D. không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Do vắng mặt ông D. nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí hôn nhân*: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.T.C.H đối với ông N.V.D.

- Về con chung: giao cháu N.T.K.N (nữ) sinh ngày 13/5/2010 cho ông N.V.D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N.T.C.H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà N.T.C.H không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: do xét xử vắng mặt ông D. nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Nguyên đơn bà N.T.C.H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003443 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang